

Bản án số: 81/2023/HS-ST

Ngày: 20-9-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Vinh

Bà Phạm Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An tham gia phiên toà: Bà Đỗ Diễm Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2023/HSST ngày 31/8/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Thế D, sinh ngày 17 tháng 3 năm 1985 tại T. Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn D và bà Phạm Thị L; có vợ là Trịnh Thị Hà G, có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 71/2012/HSST ngày 29/6/2012, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xử 03 năm về tội “Trộm cắp tài sản” (đã xóa án tích); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/5/2023; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Nguyên S; nơi cư trú: Số 28/262 H, TDP số 2, phường H, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Số 28/262 H, TDP số 2, phường N, quận Hải

An, thành phố Hải Phòng.

+ Anh Nguyễn Văn M; nơi cư trú: Số 28/262 H, TDP số 2, phường N, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

+ Chị Nguyễn Thị T; nơi cư trú: Số 15 H, TDP Số 8, phường N, quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

+ Nguyễn Thị L; nơi cư trú: Số 49/262 H, TDP số 2, phường N, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Là vợ và các con của ông Nguyễn Nguyên S.

+ Đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Phùng Quang V; nơi cư trú: Số 49/262 H, TDP số 2, phường N, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 11/01/2023, Phạm Thế D là lái xe của công ty TNHH Thương mại vận tải N (địa chỉ: số 165 P, phường T, quận Dương Kinh, Hải Phòng) nhận lệnh từ công ty điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 15H – 056.7X kéo theo rơ-mooc BKS: 15R – 169.4X đi từ bãi xe của công ty đến Cảng Đình Vũ, thuộc phường Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng để lấy hàng chở đi Thanh Hóa. Sau khi lấy hàng, D điều khiển xe ô tô đầu kéo theo rơ-mooc chở 01 vỏ container đi theo làn dành cho xe ô tô trên đường Bùi Viện, thuộc phường Nam Hải, Hải An, Hải Phòng theo hướng từ Cảng Đình Vũ đi vòng xuyên Bùi Viện – Lê Hồng Phong – Ngô Gia Tự. Đến khoảng 07 giờ 20 phút cùng ngày, khi đi đến gần khu vực ngã tư Bùi Viện – Nam Phong, TDP số 3, phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng, D quan sát thấy đèn tín hiệu giao thông tại đây đang sắp chuyển từ màu đỏ sang màu xanh, nên đã điều khiển xe ô tô chuyển từ làn đường dành cho xe ô tô sát với dải phân cách cứng phân chia với làn đường hỗn hợp sát vỉa hè sang làn đường bên cạnh cùng chiều (làn ở giữa dành cho xe ô tô). Khi D điều khiển xe đi đến khu vực vạch kẻ đường dừng chờ đèn tín hiệu thì đèn tại ngã tư đã chuyển sang màu xanh. D điều khiển xe ô tô đi đến gần giữa ngã tư Bùi Viện – Nam Phong thì quan sát thấy ông Nguyễn Nguyên S điều khiển xe mô tô BKS: 16FA – 562X đi theo hướng từ đường Nam Phong ra đường Bùi Viện. Ông S sửa điều khiển xe mô tô vượt đèn đỏ, đi cắt qua đầu xe ô tô D đang điều khiển theo chiều từ phải qua trái. D có rà phanh nhưng xe không kịp dừng lại nên mặt phía trên giá kim loại gắn biển kiểm soát phía trước xe ô tô đã va chạm với đầu tay dắt bên trái phía sau trên xe mô tô BKS: 16FA – 562X làm xe mô tô bị đổ, ông S ngã ra đường bị thương tích D đưa đi cấp cứu. Đến 08 giờ 20 phút cùng ngày ông S tử vong.

Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông thuộc khu vực đường chung ngã tư giao nhau giữa đường Bùi Viện

với đường Nam Phong, thuộc phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Đường Bùi Viện được rải nhựa nhẵn, phẳng, thẳng, không có chướng ngại vật. Có dải phân cách cố định giữa chia 02 chiều xe chạy. Trên mỗi chiều đường có vạch kẻ đường và biển báo chỉ dẫn hướng đi, có đèn tín hiệu giao thông. Đường Nam Phong là đường 02 chiều xe chạy, không có dải phân cách, đầu đường giao nhau với đường Bùi Viện có lắp đặt cột đèn báo tín hiệu giao thông. Sau khi xảy ra va chạm, xe ô tô đầu kéo BKS: 15H – 056.7X kéo rơ-mooc BKS: 15R – 169.4X đầu xe quay hướng đường Lê Hồng Phong, đuôi xe quay hướng đi Đình Vũ; tâm trục bánh sau bên trái xe rơ-mooc cách đầu lồi với dải phân cách cố định giữa đường Bùi Viện 2,4 mét. Tâm trục bánh trước bên phải đầu kéo cách 14,3 m; tâm trục bánh sau bên phải đầu kéo cách 14,1 m so với đường giả định. Tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường Nam Phong, bên trái hướng Đông Hải 2 đi Bùi Viện 0,9 m. Tâm trục bánh trước bên phải rơ-mooc cách 13,2 m; tâm trục bánh sau bên phải rơ-mooc cách 13 m so với mép đường chuẩn.

Xe mô tô BKS: 16FA – 562X đổ nghiêng phải; tâm trục bánh trước cách 16,1 m; tâm trục bánh sau cách 15,2 m so với mép đường chuẩn. Tâm trục bánh trước cách đầu lồi với dải phân cách cố định ở giữa đường Bùi Viện về phía đường Lê Hồng Phong 15,6 m và cách tâm trục bánh trước bên trái xe đầu kéo 0,65 mét. Đầu xe mô tô quay hướng đi UBND phường Nam Hải, đuôi xe mô tô quay hướng đi Đông Hải 2.

Tại Bản kết luận giám định số 47/KL-KTHS(CH) ngày 15/02/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận về dấu vết va chạm của các phương tiện như sau: dấu vết trượt xước kim loại mất đầu đinh rút thứ tư, bề mặt bám dính tạp chất màu đen (dạng cao su) theo chiều từ phải qua trái (từ bên phụ sang bên lái) tại mặt phía trên giá kim loại gắn biển kiểm soát phía trước xe ô tô đầu kéo BKS: 15H – 056.78X kéo rơ-mooc BKS: 15R – 169.4X phù hợp với dấu vết trượt xước, rách cao su, dết mảnh kim loại (dạng đầu đinh rút) theo chiều từ trước về sau tại đầu tay dắt bên trái phía sau trên xe mô tô BKS: 16FA – 5627X. Các dấu vết này được hình thành khi hai phương tiện chuyển động gần như vuông góc va chạm với nhau. Không đủ căn cứ xác định xe mô tô BKS: 16FA – 562X đâm vào xe ô tô đầu kéo BKS: 15H – 056.7X và ngược lại.

Tại bản kết luận giám định số 54/KL-KTHS(PY) ngày 28/01/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận nạn nhân Nguyễn Nguyên S có các thương tích sau đây: Mắt phải nề tím, vùng chằm cách chân tóc gáy 7 cm có đám dập rách da kích thước 3x5 cm chảy nhiều máu, rải rác 02 mu bàn tay và gót chân trái có một số vết xây xước, bầm tím da nhỏ; Gãy di lệch xương cột sống cổ đốt 4, 5, 6. Các thương tích trên cơ thể nạn nhân Nguyễn Nguyên S có đặc điểm hình thành do đập mạnh. Nguyên nhân chết là do sốc chấn thương gãy cột sống cổ.

Tại bản kết luận giám định số 54 ngày 28/01/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: trong mẫu máu của Phạm Thế D có ethanol (cồn), nồng độ ethanol (cồn) là 28,12 mg/100 ml máu. Không có các chất kích thích và trấn áp thần kinh trung ương; không tìm thấy ethanol (cồn) trong máu của nạn nhân Nguyễn Nguyên S.

Tại Công văn số 200/CV/PC09 ngày 28/02/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng trả lời: Trong quá trình thu mẫu, niêm phong gửi giám định nồng độ cồn trong máu của Phạm Thế D, Giám định viên Phòng PC09 Công an thành phố Hải Phòng không để xảy ra nhầm lẫn với mẫu máu của người khác. Nếu Phạm Thế D không sử dụng rượu, bia, các chất kích thích có cồn thì không thể có nồng độ cồn là 28,12 mg/100ml máu.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Hải An đã trích xuất 02 tập tin video từ camera hành trình của xe ô tô đầu kéo BKS: 15H – 056.78.

Tại Bản kết luận giám định số 146/KL-KTHS(KTS) ngày 10/4/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng trả lời: 02 tập tin video có phần mở rộng “MP4” tổng dung lượng 240 MB được lưu trong 01 đĩa DVD đã qua sử dụng (ký hiệu A) không tìm thấy cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thế D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và khai trước thời điểm xảy ra vụ tai nạn giao thông, tối ngày 09/01/2023, tại bữa cơm gia đình ở tỉnh Thái Bình, D có uống bia. Khi xảy ra tai nạn, thời tiết có mưa phùn, ánh sáng ban ngày đủ điều kiện quan sát, trên đường lúc này có nhiều phương tiện đang tham gia lưu thông.

Về vật chứng: Chuyên Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An quản lý 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 34010434263X mang tên Phạm Thế D do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 20/3/2019.

Đối với 01 đĩa DVD chứa video ghi nhận vụ tai nạn giao thông là tài liệu đã được đóng dấu bút lục lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với 01 xe mô tô hai bánh mang BKS: 16FA – 562X, thuộc sở hữu hợp pháp của nạn nhân Nguyễn Nguyên S, nên ngày 08/3/2023, Cơ quan CSĐT – Công an quận Hải An đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại cho đại diện gia đình nạn nhân.

Đối với xe ô tô đầu kéo mang BKS: 15H – 056.7X kéo rơ-mooc BKS: 15R – 169.4X cùng các giấy tờ liên quan và 01 vỏ container thuộc sở hữu của Công ty TNHH Thương mại vận tải N, ngày 21/01/2023 và ngày 27/02/2023, Cơ quan CSĐT – Công an quận Hải An đã ra Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu trả lại cho Công ty TNHH Thương mại vận tải N.

Về trách nhiệm dân sự: xe mô tô hai bánh mang BKS: 16FA – 562X và xe ô tô đầu kéo BKS: 15H – 056.78X hư hỏng không lớn, gia đình nạn nhân Nguyễn

Nguyên S và Công ty TNHH Thương mại vận tải Như N đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường. Sau khi tai nạn xảy ra, đại diện Công ty TNHH Thương mại vận tải N và Phạm Thế D đã bồi thường cho gia đình nạn nhân Nguyễn Nguyên S 75.000.000 đồng, gia đình bị hại không có yêu cầu bồi thường nào khác và có đơn xin miễn truy cứu hình sự đối với bị cáo.

Tại Cáo trạng số 86/CT-VKS ngày 31 tháng 8 năm 2023, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố Phạm Thế D về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260, điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt bị cáo Phạm Thế D mức án tù 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu bồi thường, nên không xét giải quyết.

Trả lại cho bị cáo Giấy phép lái xe hạng FC số 34010434263X cấp ngày 20/3/2019 mang tên Phạm Thế D.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) nhận định như sau:

-Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tổ tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, các bản Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, nội dung bản cáo trạng, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 07 giờ 20 phút ngày 11/01/2023, tại khu vực ngã tư Bùi Viện – Nam Phong, phường Nam Hải, quận Hải An, Phạm Thế Du trong tình trạng có nồng độ ethanol (cồn) trong máu là 28,12mg/100 ml máu điều khiển xe ô tô đầu kéo BKS: 15H – 056.7X kéo rơ-mooc BKS: 15R – 169.4X đã va chạm với xe mô tô BKS: 16FA – 562X do ông Nguyễn Nguyên S điều khiển vượt đèn đỏ đi theo hướng từ đường Nam Phong ra đường Bùi Viện, đi cắt qua đầu xe ô tô đầu kéo do Du đang điều khiển theo chiều từ phải qua trái (từ bên ghé phụ sang bên ghé lái) khiến ông S ngã ra đường bị thương tích được đưa đi cấp cứu. Đến 08 giờ 20 phút cùng ngày ông S tử vong.

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 3 và khoản 11 Điều 5 thông tư số 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải “*Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn... Qua nơi đường bộ giao nhau... Trời mưa...*” và khoản 1 Điều 35 Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia năm 2019 quy định: “*Sửa đổi, bổ sung khoản 8 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 như sau: 8. Điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn*”. Do vậy, có đủ căn cứ để kết luận Phạm Thế D phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Hành vi của bị cáo thực hiện do lỗi vô ý. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, trái pháp luật nhưng vẫn chủ quan với hậu quả nghiêm trọng có thể xảy ra. Đã xâm phạm trực tiếp đến an toàn công cộng, trật tự công cộng trong hoạt động giao thông đường bộ đồng thời xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây nguy hiểm cho xã hội nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Tình tiết giảm nhẹ: Tại quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi của mình, ăn năn hối cải và đã tự nguyện khắc phục bồi thường cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại cũng có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; trong vụ án này bị hại có một phần lỗi khi điều

khiến xe mô tô đi qua nơi có đường giao nhau, trời mưa, không chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu (vượt đèn đỏ), không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn. Nên cần xen xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt:

[7] Về hình phạt chính: Hội đồng xét xử xét thấy nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án mặc dù đến nay đã được xóa án tích nhưng qua đó cũng cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm về hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, đặc điểm nhân thân của bị cáo, nên buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian như đề nghị của Viện Kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và là lao động chính trong gia đình, nên miễn hình phạt bổ sung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại, những người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không xét giải quyết.

[10] Đối với 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 34010434263X mang tên Phạm Thế D do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 20/3/2019. Xét đây là giấy tờ tùy thân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Bị cáo Phạm Thế D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo trình bày nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm và rất ăn năn hối cải nên mong muốn được sự khoan hồng của pháp luật, được giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thế D 30 (ba mươi) tháng tù. Về tội, vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Bị cáo tiếp tục bị “cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến khi đi chấp hành hình phạt tù.

- Về xử lý tang vật: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng FC số 34010434263X mang tên Phạm Thế D do Sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 20/3/2019.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Phạm Thế D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an quận Hải An;
- PV06, PC10 Công an TP. Hải Phòng;p
- VKSND quận Hải An;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- TAND TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Chi cục THA DS quận Hải An;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Thường

